

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Công ty cổ phần
Thông Quảng Ninh
COMPANY'S NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 07 /BC-TQN
No:/BC-...

Uông Bí, ngày 12 tháng 01 năm 2023.
....., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2022)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
 - Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu Bì trung 1 – P. Phương Đông – TP Uông Bí – Quảng Ninh
 - Điện thoại/Telephone: 02033854274 Fax: 02033854263 Email:
 - Vốn điều lệ/Charter capital: 36.000.000.000 đồng
 - Mã chứng khoán/Stock symbol: TQN
 - Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.
- I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**
Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số: 01/NQĐHĐCĐ	23/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được thông qua cụ thể là: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐ SXKD năm 2021 và phương hướng, mục tiêu năm 2022 2. Thông qua việc trích lập các quỹ sau thuế TNDN và xử lý một số khoản chi phí tài chính, cổ tức được chia từ hoạt động SXKD năm 2021. 3. Giao cho HĐQT, BGD xúc tiến đầu tư hạ tầng phù hợp trên diện tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiết kiệm đáp ứng việc xây dựng lắp đặt dây

			<p>chuyên sản xuất các sản phẩm sau chế biến nhựa thông.</p> <p>4. Giao cho HĐQT, BGD trong năm 2022 hoàn thiện việc đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt yêu cầu theo quy định và đảm bảo tính ổn định.</p> <p>5. Trong năm 2022 giao cho HĐQT, BGD quan tâm thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc, tu bổ toàn diện rừng thông cấp tuổi 4, rừng thông non khác trên đất rừng của Công ty, hỗ trợ kinh phí phù hợp cho các hộ dân để chăm sóc tu bổ rừng thông nhựa đã trồng trong những năm gần đây. - Nếu SXKD có điều kiện cần chú trọng tăng nguồn quỹ tương thân, tương ái, hỗ trợ cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp. - Trong năm 2022, hoàn thiện thủ tục pháp lý để trả lại địa phương số diện tích đất rừng đã được Tỉnh giao, nay không còn phù hợp với kế hoạch SXKD rừng lâu dài trên địa bàn thành phố Uông Bí. <p>6. Giao cho HĐQT, BGD trong năm 2022 lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển nhượng dự án khu dịch vụ thương mại tại Tổ 1 – Khu 1 – Phường Yên Thanh – Thành phố Uông Bí trên nguyên tắc tối thiểu, bảo toàn vốn đã đầu tư. - Lựa chọn đối tác để hợp tác đầu tư kinh doanh song không góp vốn bổ sung.
1	Nghị quyết số: 02/NQĐHĐCĐ	12./11/2022	<p>Nghị quyết HĐQT đã được thông qua, phê chuẩn một số nội dung, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tạm dừng việc ký hợp đồng nhập khẩu nhựa mới đến kết thúc năm 2022. Trường hợp đặc biệt, căn cứ điều kiện thực tiễn CT.HĐQT sẽ xem xét, quyết định. 2. Định hướng chiến lược đầu tư, phát triển rừng thông trên diện tích đất rừng công ty và Hỗ trợ, phát triển rừng các diện tích đất rừng khác trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023 và những năm tiếp theo. 3. Khuyến khích có cơ chế thưởng thúc đẩy bán hàng đối với bộ phận xuất nhập khẩu góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của công ty. 4. Dự thảo hợp đồng Hợp tác đầu tư khu Thương Mại- Dịch Vụ tại khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo Năm 2022)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dương Văn Thơm	CT HĐQT		
2	Ông Dương Trọng Hiếu	TV HĐQT		
3	Ông Trần Việt Hùng	TV HĐQT		
4	Bà Đặng Thu Hương	TV HĐQT		
5	Bà Nguyễn Thị Châm	TV HĐQT		

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Dương Văn Thơm	3	100	
2	Ông Dương Trọng Hiếu	3	100	
3	Ông Trần Việt Hùng	3	100	
4	Bà Đặng Thu Hương	3	100	
5	Bà Nguyễn Thị Châm	3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hàng tháng Công ty tiến hành họp sản xuất, thành phần tham gia dự họp gồm thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc và lãnh các đơn vị trực thuộc. Tổng giám đốc sẽ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong cuộc họp kỳ trước.

- Các thành viên hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, bàn bạc, thảo luận tìm các biện pháp, giải pháp tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

- Trong kỳ nếu xét thấy cần thiết tổng giám đốc sẽ triệu tập đột xuất khi nảy sinh các vấn đề cần tháo gỡ hoặc HĐQT sẽ mời tổng giám đốc họp trình bày những nội dung HĐQT thấy chưa phù hợp trong công tác điều hành. Do đó giữa HĐQT và tổng giám đốc trong Công ty luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được đồng thuận cao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	TL thông qua <i>Approval rate</i>
1	Họp HĐQT	23/3/2022	- Công tác chuẩn bị và thủ tục để phục vụ cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Thông qua nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022	100
2	Họp HĐQT	30/3/2022	Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100
3	Số 117-QĐ/TQN	05/4/2022	QĐ Về việc triệu tập ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2022	
4	BB HĐQT số 01/BB-HĐQT	23/04/2022	- Báo cáo tình hình quản trị, SXKD năm 2021, phương hướng mục tiêu năm 2022 và giải pháp thực hiện. - Báo cáo tình hình tài chính, việc trích nộp các quỹ, dự kiến mức phân phối cổ tức từ kết quả SXKD năm 2021, một số nội dung khác có liên quan. - Báo cáo công tác kiểm soát của BKS về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 và một số nội dung khác có liên quan. - Thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại hội, lấy biểu quyết của Đại hội.	100
5	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	23/04/2022	Các Quyết nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100
6	BB HĐQT số 02/BB-HĐQT; NQ số 02-NQ/HĐQT	12./11/2022	- Triển khai định hướng các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cuối năm 2022	100

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2022)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	TBKS		- Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	TV		- Cử nhân Kinh tế
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	TV		- Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/</i>	Số buổi họp tham dự <i>Numbe</i>	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>

	<i>Audit Committee</i>	<i>r. of meetings attended</i>	<i>Attendance rate</i>		
1	Ông Trần Văn Sơn	1	100	100	
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	1	100	100	
3	Ông Tạ Ngọc Vương	1	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính tình pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2021, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Dương Văn Thơm	20/09/1962	Cử nhân kinh tế	
2	Ông Trần Việt Hùng	30/01/1972	Cử nhân kinh tế	
3	Ông Dương Trọng Hiếu	08/08/1988	Thạc sĩ kinh tế	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Châm	23/07/1985		

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company(Chi tiết tại Phụ lục số 1)*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. (không có)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relations hip with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. (không có)

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects(không có)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that

its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2022)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report) (không có)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Chi tiết tại Phụ lục số 2)

stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated persons							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company (không có)

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relations hip with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi (B/c);
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH
Dương Văn Thơm

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Ban hành theo Báo cáo số: 07/BC-TQN, ngày 12/01/2023)

Phụ lục 01

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I Hội Đồng Quản trị									
1	Dương Văn Thom		Chủ tịch HDQT						Chủ tịch HDQT
2	Dương Trọng Hiếu		TV. HDQT- Tổng giám đốc CT						TV. HDQT- Tổng giám đốc CT
3	Trần Việt Hùng		TV. HDQT- Phó Tổng giám đốc CT						TV. HDQT- Phó Tổng giám đốc CT
4	Nguyễn Thị Châm		TV. HDQT- Kế toán trưởng CT						TV. HDQT- Kế toán trưởng CT
5	Đặng Thu Hương		TV. HDQT						TV. HDQT
II Ban Kiểm soát									



1	Trần Văn Sơn		Trưởng BKS																Trưởng BKS
2	Nguyễn Mạnh Khiêm		TV BKS																TV BKS
3	Tạ Ngọc Vương		TVBKS																TVBKS
III Ban điều hành																			
1	Dương Trọng Hiếu		Tổng giám đốc CT																Tổng giám đốc CT
2	Trần Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc CT																Phó Tổng giám đốc CT
IV Kế Toán trưởng																			
1	Nguyễn Thị Châm		Kế toán trưởng																Kế toán trưởng

CÔNG TY CP THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH
Dương Văn Châm



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành theo Báo cáo số: 07/BC-TQ.N, ngày 12/01/2023)

Phụ lục 02

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Hội Đồng Quản trị							
1	Dương Văn Thom		Chủ tịch HĐQT			7.913.300.000	21,98 %	
1.1	Phan Thị Thành					5.963.940.000	16,57	Con ruột
1.2	Dương Trọng Hiếu							Con ruột
1.3	Dương Trọng Hiền					348.870.000	0,97	Con rể
1.4	Nguyễn Diệu Linh					-	-	Con dâu
1.5	Lê Phương Thảo					-	-	Con rể
1.6	Dương Thị Thìn					-	-	Con rể
1.7	Dương Thị Thịnh					-	-	Con rể
1.8	Dương Văn Trường					-	-	anh ruột

1.9	Dương Thị Thảo					-	-	Chi ruột
1.10	Dương Văn Đông					-	-	Em ruột
1.11	Dương Thị Hà					-	-	Em ruột
1.12	Dương Thị Tinh					-	-	Em ruột
2	Dương Trọng Hiếu					686.090.000	1,91%	
2.1	Dương Văn Thơm							Bố đẻ
2.2	Phan Thị Thành							Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Diệu Linh					-	-	Vợ
2.4	Dương Minh Quân					-	-	con
2.3	Dương Trọng Hiền							Em trai
2.5	Lê Phương Thảo					-	-	Em dâu
2.6	Nguyễn Chí Thanh					-	-	Bố vợ
2.7	Nguyễn Kim Oanh					-	-	Mẹ vợ
3	Trần Việt Hùng					5.197.110.000.	14,44%	

3.1	Trần Phong					-	-	Bố đẻ
3.2	Phạm T. Hồng Dung					229.530.000	0,64	Vợ
3.3	Trần Việt Hưng					-	-	Con trai
3.4	Trần Việt Tấn Kiệt					-	-	Con trai
3.5	Trần T. Thu Hằng					-	-	Chị gái
3.6	Trần Thị Lệ Giang					-	-	Chị gái
3.7	Trần Thị Việt Anh					-	-	Em gái
3.8	Phạm Thị Nghiêm					-	-	Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Châm							
4.1	Nguyễn Văn Liên					-	-	Bố đẻ
4.2	Dương Thị Thịnh					-	-	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Minh Toàn					73.860.000	0,02	Chồng
4.4	Nguyễn Đăng Khánh					-	-	con
4.5	Nguyễn Quốc Minh					-	-	con
4.6	Nguyễn Văn Tý					-	-	Bố chồng
4.7	Trần Thị Vân					-	-	Mẹ chồng
4.8	Nguyễn Thị Thanh					-	-	Chị ruột

4.9	Nguyễn Thị Thùy					-	-	Chi ruột
4.10	Nguyễn Văn Quân					93.240.000	0,026	Anh ruột
5	Đặng Thu Hương		TV, HDQT			-	-	
5.1	Đặng Sĩ Hằng					-	-	Bố đẻ
5.2	Thần thị Dong					-	-	Mẹ đẻ
5.3	Dương Công Định					-	-	Chồng
5.4	Dương T.Thu Huyền					-	-	con
5.5	Dương Thảo Linh					-	-	con
5.6	Đặng Thị Thủy Hiền					-	-	Chi ruột
5.7	Đặng Văn Hưng					-	-	Em ruột
5.8	Đặng Hải Hoàn					-	-	Em ruột
II	Ban Kiểm soát							
1	Trần Văn Sơn		Trưởng BKS			582.480.000	1,62	
1.1	Nguyễn T.Thủy Anh					27.960.000	0,008	Vợ
1.2	Trần Quỳnh Châu					-	-	Con đẻ
1.3	Trần Anh Dũng					-	-	Con đẻ
2	Nguyễn Mạnh Khiêm		TV BKS			436.430.000	1,21	

2.1	Nguyễn Mạnh Đàm						-	-	Bố đẻ
2.2	Vũ Thị Minh Ngọc						-	-	Vợ
2.3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh						-	-	con
2.4	Nguyễn Minh Bảo						-	-	con
2.5	Nguyễn Mạnh Nghiêm						-	-	Em ruột
2.6	Vũ Đức Tuyên						-	-	Bố Vợ
2.7	Bùi Thị Mùi						-	-	Mẹ Vợ
3	Tạ Ngọc Vương		TV, BKS				439.200.000	1,22	
3.1	Tạ Quang Cường						-	-	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Tinh						-	-	Mẹ đẻ
3.3	Vũ Thị Hồng Bích						-	-	Vợ
3.4	Tạ Quang Vinh						-	-	Con
3.5	Tạ T. Bích Hằng						-	-	con
3.6	Tạ Thị Hồng Trinh						-	-	Chị ruột
3.7	Tạ Ngọc Long						78.840.000	0,22	Em ruột
3.8	Tạ Quang Chiến						-	-	Em ruột
III	Ban điều hành								

10/10/2023

1	Dương Trọng Hiền	Tổng giám đốc CT				Thông tin như phần 1.2
2	Trần Việt Hùng	Phó Tổng giám đốc CT				Thông tin như phần 1.3
IV	Kế Toán trưởng					
1	Nguyễn Thị Châm	Kế toán trưởng				Thông tin như phần 1.4

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH

Dương Văn Châm

